

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **228/2020/HS-ST**

Ngày: 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1) Trần Nguyễn Duy C, sinh năm 1997 tại Lâm Đồng. HKTT và trú tại: Tổ 12, Ấp 3, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Giới tính: Nam. Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị giam, giữ từ ngày 19/7/2020 đến nay.

2) Lê Quang T, sinh năm 1997 tại Đồng Nai. HKTT và trú tại: Tổ 14, Ấp 3, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Giới tính: Nam. Con ông Lê Văn T và bà Đặng Thị T. Có vợ là: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị giam, giữ từ ngày 19/7/2020 đến nay.

3) Lê Đình C, sinh năm 1995 tại Bắc Giang. HKTT: Thôn TS, xã HL, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Trú tại: Ấp 3, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm mộc. Trình độ học vấn: 04/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân

tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Giới tính: Nam. Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị giam, giữ từ ngày 19/7/2020 đến nay.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Huỳnh Ánh N, sinh năm 1999;

(Các bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C là các đối tượng đã từng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2020, C gọi điện thoại rủ T và C cùng đến quán Bar Romane tại ấp QH, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai chơi. Khi đến quán Bar thì C, T và C được nhân viên của quán Bar dẫn vào ngồi bàn số 3. Ngồi chơi được 15 phút có 01 thanh niên (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến hỏi C, T có sử dụng ma túy không, lúc này C T quay sang hỏi C thì C cũng đồng ý sử dụng ma túy. T và C mỗi người góp 200.000 đồng đưa cho C mua của người thanh niên 02 viên ma túy màu hồng loại thuốc lắc với giá 600.000 đồng rồi chia nhau mỗi người sử dụng ½ viên, còn lại ½ viên để trên bàn, sau khi sử dụng ma túy C, T, C nằm nghe nhạc. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 19/7/2020, công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với công an huyện TB kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tại vị trí chỗ ngồi của Lê Đình C, T, C ½ viên nén màu hồng không rõ hình và 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu MI màu đen có sim số 0961.500.812 của Trần Nguyễn Duy C, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có sim số 0979.271.695 của Lê Quang T).

Tại Bản kết luận giám định số: 1465/KLGD-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1558 gam loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số: 251/CT-VKS-TB ngày 29 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 1465/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đồng Nai; trả lại 02 điện thoại di động kèm theo số sim cho bị cáo Trần Nguyễn Duy C và Lê Quang T vì không liên quan đến việc phạm tội.

+ Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/7/2020, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 19/7/2020 tại quán Bar Romane thuộc ấp QH, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C đang tàng trữ trái phép khối lượng 0,1558 gam ma túy loại MDMA để sử dụng thì bị công an bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại về kinh tế, suy giảm sức khỏe, lây truyền nhiều loại bệnh nguy hiểm cho xã hội và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn vì không có sự phân công, bàn bạc. Các bị cáo đều góp tiền bằng nhau để mua ma túy sử dụng, số ma túy thu giữ được là của các bị cáo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với mỗi bị cáo tương xứng nhau.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định (đã được niêm phong) thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu MI màu đen có sim số 0961.500.812 của Trần Nguyễn Duy C, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có sim số 0979.271.695 của Lê Quang T) không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra- công an huyện TB trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C mỗi bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/07/2020.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong sau giám định số 1465/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- C an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/10/2020).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Nguyễn Duy C, Lê Quang T, Lê Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- NTG- CA huyện Trảng Bom;
- C an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh